

Số: 19 /2023/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, ĐC1, XD, MT, NN, LN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiệp**



## QUY ĐỊNH

**Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

(Kèm theo Quyết định số **19** /2023/QĐ-UBND ngày **28** tháng **02** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Hành vi sử dụng đất không đúng mục đích và không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 và các Điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP), bao gồm:

- a) Sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác;
- b) Sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác;
- c) Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác;
- d) Sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác.

2. Hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định; sử dụng đất vào mục đích khác thuộc trường hợp phải đăng ký mà không đăng ký theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

3. Hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

4. Hành vi hủy loại đất theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

5. Hành vi gây cản trở hoặc làm thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định.

## **Điều 3. Xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Việc xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, văn bản thanh tra, kiểm tra, bản đồ địa hình, ảnh chụp viễn thám, ảnh chụp vệ tinh; văn bản pháp lý khác được thiết lập, ban hành trước thời điểm vi phạm hành chính có thể hiện tình trạng ban đầu của đất.

2. Trường hợp có nhiều tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này thể hiện khác nhau về tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì xác định theo tài liệu có thời điểm lập, ban hành sớm nhất hoặc văn bản, tài liệu có giá trị pháp lý cao nhất.

3. Trường hợp không thể hiện tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát các thửa đất lân cận, liền kề tại nơi có đất trước hoặc cùng thời điểm xảy ra hành vi vi phạm pháp luật đất đai bị xử phạt vi phạm hành chính.

## **Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Mức độ khôi phục theo từng trường hợp vi phạm dẫn đến làm thay đổi mục đích sử dụng đất, làm suy giảm chất lượng đất, làm mất khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định; làm thay đổi hiện trạng sử dụng, gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để xem xét quyết định việc áp dụng một trong các biện pháp buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật đất đai, cụ thể:

a) Phá dỡ, di dời, di chuyển các công trình và vật kiến trúc (nếu có) mà pháp luật quy định không được phép tồn tại ra ngoài phạm vi diện tích đất trước khi vi phạm;

b) San lấp, san gạt, đào hạ thấp mặt bằng hoặc các giải pháp khác để có độ cao, độ sâu, độ dốc tương đương các thửa đất liền kề trước khi vi phạm;

c) Khôi phục tầng đất mặt có độ dày, thành phần, tính chất lý hóa của đất tương đương với tình trạng tầng đất mặt trước khi vi phạm.

3. Mức độ khôi phục được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với trường hợp diện tích đất ban đầu có cây trồng, hoa màu, công

trình xây dựng và vật kiến trúc trên đất (nếu có) mà phải khôi phục lại theo tình trạng ban đầu.

**Điều 5. Biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm:
  - a) Để phục hồi lại mục đích sử dụng của loại đất đó trước khi bị tác động do vi phạm;
  - b) Bằng phương pháp tác động cơ học, sinh học và hóa học theo quy định;
  - c) Bằng một số biện pháp phù hợp khác.
2. Thửa đất sau khi được khôi phục đạt yêu cầu phải có độ dày, thành phần, tính chất lý hóa của đất tương đương với các thửa đất liền kề, có cùng mục đích sử dụng đất.
3. Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính, mà người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sẽ quyết định việc áp dụng một trong các biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo Quy định này và được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Điều 6. Kết quả về mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm**

1. Việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của cơ quan, người có thẩm quyền phải được tiến hành kiểm tra thực địa để xác nhận bằng biên bản về kết quả mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.
2. Trường hợp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất.

**Chương II**

**MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI**

**Điều 7. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi sử dụng đất trồng lúa; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP**

Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

1. Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo giấy tờ về quyền sử dụng đất hợp pháp, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

3. Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này trên cơ sở căn cứ vào hồ sơ vi phạm hành chính.

4. Kết quả về mức độ khôi phục được xác lập bằng Biên bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

**Điều 8. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP**

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm tại khoản 1 Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018; khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, tùy thuộc vào mức độ vi phạm để xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

1. Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo Điều 3 Quy định này và trên cơ sở tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính;

2. Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

3. Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Kết quả về mức độ khôi phục được xác lập bằng Biên bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

**Điều 9. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP**

Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

1. Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quy định này và trên cơ sở tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Kết quả về mức độ khôi phục được xác lập bằng Biên bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

**Điều 10. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP**

Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất, như sau:

1. Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP và Điều 3 Quy định này.

2. Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Kết quả về mức độ khôi phục được xác lập bằng Biên bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

**Điều 11. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP**

Xác định tình trạng ban đầu của đất, mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục, kết quả về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất như sau:

1. Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo Điều 3 Quy định này và căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Mức độ khôi phục thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Biện pháp khôi phục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Kết quả về mức độ khôi phục được xác lập bằng Biên bản theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp đã lập biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo Quy định này.

2. Trường hợp đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện hoặc chưa thực hiện xong thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành.

**Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức vi phạm**

Chấp hành, thực hiện nghiêm các quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại Quy định này trong việc thực hiện các biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thông tin về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.